

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **83/2023/HS-ST**

Ngày: 06/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Khuyên**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Thùy Dương**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 120/TB – TA ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Nhỏ em; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1954 (đã chết) và bà **Trương Thị L**, sinh năm 1956 (còn sống); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; **H** và tên vợ: **Hà Thị Ngọc H1**, sinh năm 1993 và 01 con chung sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện C** cho đến nay.

2. **Đỗ Ngọc T1**, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Ngọc M**, sinh năm 1970 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2**,

sinh năm 1970 (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện C cho đến nay.

3. **Võ Văn Q**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn T3**, sinh năm 1949 (còn sống) và bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1953 (còn sống); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; **H** và tên vợ: **Lê Thị T4**, sinh năm 1991 và 02 người con; Tiền án: 02 tiền án; ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 24/12/2020 chấp hành xong; Ngày 24/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 06/02/2023 chấp hành xong; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 03/7/2017, bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 03/7/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện C cho đến nay.

4. **Lê Văn H2**, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: **C**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn L1**, sinh năm 1969 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1970 (còn sống); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 19/6/2020, bị Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc”, ngày 28/3/2022 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện C cho đến nay.

5. **Trần Tuấn C**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Tuấn D**, sinh năm 1966 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị Kim L2**, sinh năm 1969 (còn sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; **H** và tên vợ: **Lê Thị Thanh X**, sinh năm 1994 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện C cho đến nay.

6. **Hồ Anh K**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: **T5**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ

văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồ D1**, sinh năm 1971 (còn sống) và bà **Phan Thị Quỳnh H4**, sinh năm 1971 (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; **H** và tên vợ: **Nguyễn Thị Như Q1**, sinh năm 2000 và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện C** cho đến nay.

7. **Nguyễn Hữu X1**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Sút; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hữu C1**, sinh năm 1967 (còn sống) và bà **Bùi Thị N1**, sinh năm 1969 (còn sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện C** cho đến nay.

8. **Trương Hoàng Tuấn A**, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Nhóc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trương Thúc N2**, sinh năm 1957 (còn sống) và bà **Hoàng Thị H5**, sinh năm 1964 (còn sống); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện C** cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1974 *(có mặt)*.

Địa chỉ: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Hà Thị Ngọc H1**, sinh năm 1993 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

2. Bà **Hoàng Thị H5**, sinh năm 1964 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

3. Chị **Lê Thị T4**, sinh năm 1991 *(có mặt)*.

Địa chỉ: **Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

4. Anh **Võ Minh T6**, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

* **Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Hữu Đ1**, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

2. Anh **Bùi Ngọc A1**, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Hồ Thị T7, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Phan Thị T8, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2023, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Võ Văn Q, Lê Văn H2, Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A tổ chức ăn nhậu tại rẫy của Võ Văn Q thuộc ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc ăn nhậu, T kể cho mọi người nghe việc T có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C2, sinh năm 1987, ngụ tại ấp C, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai để đòi nợ nhiều lần nhưng C2 không chịu trả. Sau đó, T đã nhờ X1 và K gọi điện thoại cho C2 để yêu cầu trả nợ cho T, nhưng C2 không trả nợ nên hai bên xảy ra mâu thuẫn thách thức nhau. Do bức xúc nên T đã rủ Q, H2, C, K, X1, Tuấn A đến nhà C2 để đánh C2 nhằm mục đích dần mặt và đòi nợ. Lúc này, Đỗ Ngọc T1 đang làm rẫy cho Q thì biết mọi người chuẩn bị đi đánh nhau nên xin đi cùng và được đồng ý. Trước khi đi, các bị cáo cầm các hung khí có sẵn tại rẫy của Q để đi đánh nhau, cụ thể: T cầm 01 con dao cán bằng nhựa, lưỡi dao sơn màu đỏ, dài 60cm; H2 cầm 01 con dao cán bằng gỗ, dài 60cm; còn K cầm 01 cây kiếm nhật dài 01m. Sau đó, bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sonic, màu đen đỏ trắng, biển số 60B6-573.86 chở theo T và X1 đi trước để dẫn đường. Bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám (chưa xác định được biển số) chở K, còn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anphal, màu xanh, biển số 60Y2-6374 chở Q và H2 đi theo phía sau.

Khi các bị cáo đến nhà Nguyễn Văn C2 thì gặp C2 đang tổ chức ăn nhậu cùng với Nguyễn Văn S (anh trai của C2), sinh năm 1974; Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1969, cùng ngụ tại ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai và Bùi Ngọc A1, sinh năm 1994 ngụ tại ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Lúc này T1 lấy con dao của H2 mang theo rồi cùng T và K xông vào phía trong nhà để đánh C2, thì ngay lập tức C2, S, Ngọc A1 đã sử dụng vỏ chai bia thủy tinh (loại bia Sài Gòn đỏ) và các vật dụng có sẵn tại khu vực ăn nhậu ném vào nhóm của T. Bị tấn công liên tục, nên nhóm của T bỏ chạy ra phía ngoài đường nhặt gạch đá hai bên đường ném lại. Quá trình ném nhau qua lại thì T1 bị ném trúng đầu, X1 bị ném trúng ngón tay trái. Tiếp đến T1 cùng T và K cầm hung khí mang theo xông vào nhóm của C2 để chém. Thấy vậy, S chạy vào nhà C2 lấy 01 cây sắt vuông, dài 1,5m ra đánh nhau với T1. S cầm cây sắt đánh rơi con dao trên tay của T1 xuống đường. Lúc này, S bị ngã xuống đường nên T1 liền nhặt dao lại rồi dùng hai tay cầm dao chém từ trên xuống vào cánh tay phải của S gây thương tích. Sau khi gây án xong, nhóm của T đã tẩu

thoát về rẫy của Q để cất giấu hung khí gây án rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến tối cùng ngày, tất cả các bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1248/C09B ngày 09/02/2023, Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Văn S bị những thương tích sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trung bình 1/3 dưới cánh tay phải; Gãy liên lồi cầu cánh tay phải; Tổn thương dây thần kinh cơ bì tay phải; Tổn thương dây thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay phải; Đứt cơ nhị đầu cánh tay phải.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S: Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau: Sẹo trung bình 1/3 dưới cánh tay phải: 02% (Chương 8, Mục I.2); Gãy liên lồi cầu cánh tay phải: 21% (C, Mục III. 4.1); Tổn thương dây thần kinh cơ bì tay phải: 11% (C, Mục VII.3.12); Tổn thương dây thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay phải: 26% (C, Mục VII.3.15); Đứt cơ nhị đầu cánh tay phải: 5% (Chương 8, Mục II.6). Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Văn S là 52%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1249/C09B ngày 09/02/2023, Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thương tích cánh tay phải của anh Nguyễn Văn S phù hợp do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1939/KLTTCT-C09B ngày 24/3/2023, Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đỗ Ngọc T1 bị thương tích ở cánh tay trái, tỷ lệ 01%.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1941/KLTTCT-C09B ngày 17/3/2023, Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Hữu X1 bị thương tích ở ngón 4 tay trái, tỷ lệ 02%.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc T1, Võ Văn Q, Lê Văn H2, Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A là do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên các bị cáo đã gây thương tích cho người khác.

* Vật chứng vụ án:

- 01 con dao (loại dao rựa, dùng để chặt cây) dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 40cm, bản lưỡi rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 20cm, đường kính 03cm và được cuốn lớp vải bên ngoài); 01 con dao dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 50cm, bản lưỡi rộng 04cm và được sơn màu đỏ, cán dao làm bằng nhựa, màu xám, dài 10cm); 01 cây kiếm nhật có dài 01m (bao kiếm bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 85cm, bản lưỡi rộng 2,5cm; phần tay cầm được quấn dây vải màu đen, dài 15cm); 01 cây sắt vuông dài 1,5m; 01 con dao (loại dao thái

lan) dài 20cm (cán dao được làm bằng nhựa, màu đen, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 10cm, bản lưỡi rộng 2,5cm); 01 cây kéo dài 22cm (tay cầm làm bằng kim loại và bọc cao su, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 12cm); 01 con dao (loại dùng để bào vỏ củ quả) dài 20 cm (cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, dài 10cm) và các mảnh vỏ chai bia thủy tinh bị vỡ. Đây là các hung khí mà các đối tượng dùng để đánh nhau, hiện đang tạm giữ tại Chi cục T9 hàn án dân sự huyện C.

- 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Burberry London England sọc ca rô, màu xanh trắng cam. Đây là trang phục mà bị cáo T1 mặc khi gây án, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đây là tài sản hợp pháp, không liên quan đến quá trình phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Hà Thị Ngọc H1 (vợ của T, theo yêu cầu của T).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 60Y2-6374; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, màu đỏ trắng, biển số 60B6-573.86. Quá trình điều tra xác định các tài sản không liên quan đến quá trình phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám (không rõ biển số) bị cáo Trần Tuấn C điều khiển. Hiện nay, chưa thu hồi được chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn S nên anh S đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKSCM ngày 10 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc T1, Võ Văn Q, Lê Văn H2, Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc T1, Võ Văn Q, Lê Văn H2, Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn bãi nại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo tự nguyện ra đầu thú và bị cáo C có bác là liệt sĩ, bị cáo K có ông cậu là liệt sĩ, bị cáo Tuấn A và T có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo **Q, H2, C, K, X1, Tuấn A** đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức nên chỉ cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc T1**: mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Võ Văn Q**: mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Lê Văn H2**: mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo **Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A**: mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao rựa, dùng để chặt cây) dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 40cm, bản lưỡi rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 20cm, đường kính 03cm và được cuốn lớp vải bên ngoài); 01 con dao dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 50cm, bản lưỡi rộng 04cm và được sơn màu đỏ, cán dao làm bằng nhựa, màu xám, dài 10cm); 01 cây kiếm nhật có chiều dài 01m (bao kiếm bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 85cm, bản lưỡi rộng 2,5cm, phần tay cầm được quấn dây vải màu đen, dài 15cm); 01 cây sắt vuông dài 1,5m; 01 con dao (loại dao thái lan) dài 20cm (cán dao được làm bằng nhựa, màu đen, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 10cm, bản lưỡi rộng 2,5cm); 01 cây kéo dài 22cm (tay cầm làm bằng kim loại và bọc cao su, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 12cm); 01 con dao (loại dùng để bào vỏ củ quả) dài 20 cm (cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, dài 10cm) và các mảnh vỏ chai bia thủy tinh bị vỡ; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Burberry London England sọc ca rô, màu xanh trắng cam.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám (không rõ biển số) bị cáo **Trần Tuấn C** điều khiển. Hiện nay, chưa thu hồi được chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

* Đối với hành vi của **Nguyễn Văn S**, **Nguyễn Văn C2**, **Bùi Ngọc A1** gây thương tích cho **Đỗ Ngọc T1** 01 % và **Nguyễn Hữu X1** 02%. Do các bị hại có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không xử lý hình sự về hành vi trên. Tuy nhiên, **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn S**, **Nguyễn Văn C2**, **Bùi Ngọc A1** về hành vi “Cố ý gây thương tích” là phù hợp.

* Đối với **Nguyễn Hữu Đ1**, quá trình điều tra xác định **Đ1** không tham gia nên không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận thống nhất với mức án do Đại diện viện kiểm sát đã đề nghị. Bị hại không yêu cầu giải quyết thêm gì về dân sự và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vào khoảng 14 giờ ngày 04/02/2023, bị cáo **T** rủ các bị cáo **Q**, **H2**, **C**, **K**, **X1**, **Tuấn A**, **T1** mang theo các hung khí gồm con dao và kiếm đến nhà anh **Nguyễn Văn C2** để dẫn mặt và đòi nợ. Khi đến nơi, các bị cáo gặp **C2** cùng với **S**, **Đ1**, **Ngọc A1** đang ăn nhậu. Tại đây, hai bên đã xảy ra xô xát dẫn đến bị cáo **Đỗ Ngọc T1** đã có hành vi dùng dao chém vào cánh tay phải của anh **S** gây thương tích 52%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1248/C09B ngày 09/02/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo

trạng số 83/CT-VKSCM ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lẽ, khi hai bên xảy ra mâu thuẫn nhỏ thì bị cáo **T** nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo còn lại tham gia đánh nhau dẫn đến bị cáo **T1** đã gây thương tích cho anh **S**. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Chứng tỏ các bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: trước khi gây thương tích cho bị hại thì thấy do anh **C2** trong nhóm bị hại và bị cáo **T** trước đó đã xảy ra mâu thuẫn nhỏ với nhau, hai bên đã xảy ra xô sát dẫn đến bị cáo **T1** không kiềm chế được bản thân nên đã gây thương tích cho anh **S**, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo **T1** sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh **S** đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh **S** là 52% nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án nhận thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, việc gây ra thương tích cho bị hại cũng do bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo trước ai sẽ làm nhiệm vụ gì. Trong đó, bị cáo **T** là người giữ vai trò chính, rủ rê, khởi xướng việc đánh nhau mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh **S**; bị cáo **T1** là người thực hành trực tiếp và duy nhất dùng dao chém anh **S** gây thương tích 52%, nên bị cáo **T**, **T1** có vai trò cao nhất trong vụ án nên bị cáo **T** và **T1** phải chịu mức hình phạt tương đương nhau và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo **Q**, **H2**, **C**, **K**, **X1**, **Tuấn A** đáng lẽ khi bị cáo **T** và anh **C2** xảy ra mâu thuẫn nhỏ thì nên khuyên bảo bị cáo **T** nên hành xử theo cách khác nhưng khi bị cáo **T** rủ rê đi đánh nhóm bị hại thì các bị cáo lại tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo **T**, mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh **S** nên các bị cáo **H2**, **C**, **K**, **X1**, **Tuấn A** có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo **T**, **T1**.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo **T**, **T1**, **Tuấn A**, **H2**, **C**, **K**, **X1** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo **Q** ngày 24/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 06/02/2023 chấp hành xong nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn bãi nại cho các bị cáo; ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi; các bị cáo tự nguyện ra đầu thú và bị cáo **C** có bác **Trần Văn L3** là liệt sĩ, bị cáo **K** có ông cậu **Lê Phúc B** là liệt sĩ; bị cáo **T** và **Tuấn A** có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo **T, T1, Q, H2, C, K, X1, Tuấn A** ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo **C, K, X1, Tuấn A, Q, H2** chỉ tham gia với vai trò giúp sức; bị cáo **C, K, X1, Tuấn A** có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo **H2** mặc dù ngày 19/6/2020 đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện **C** ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo **Q** lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo **C, K, X1, Tuấn A, Q, H2** đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chỉ cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 con dao (loại dao rựa, dùng để chặt cây) dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 40cm, bản lưỡi rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 20cm, đường kính 03cm và được cuốn lớp vải bên ngoài); 01 con dao dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 50cm, bản lưỡi rộng 04cm và được sơn màu đỏ; cán dao làm bằng nhựa, màu xám, dài 10cm); 01 cây kiếm nhật có chiều dài 01m (bao kiếm bằng nhựa màu

đen, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 85cm, bản lưỡi rộng 2,5cm, phần tay cầm được quấn dây vải màu đen, dài 15cm); 01 cây sắt vuông dài 1,5m; 01 con dao (loại dao thái lan) dài 20cm (cán dao được làm bằng nhựa, màu đen, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 10cm, bản lưỡi rộng 2,5cm); 01 cây kéo dài 22cm (tay cầm làm bằng kim loại và bọc cao su, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 12cm); 01 con dao (loại dùng để bào vỏ củ quả) dài 20 cm (cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, dài 10cm) và các mảnh vỏ chai bia thủy tinh bị vỡ; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Burberry London England sọc ca rô, màu xanh trắng cam bị cáo **T1** gây thương tích cho bị hại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng còn lại trong vụ án đã xử lý xong và đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của **Nguyễn Văn S**, **Nguyễn Văn C2**, **Bùi Ngọc A1** gây thương tích cho **Đỗ Ngọc T1** 01 % và **Nguyễn Hữu X1** 02%. Do các bị hại có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không xử lý hình sự về hành vi trên. Tuy nhiên, **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn S**, **Nguyễn Văn C2**, **Bùi Ngọc A1** về hành vi “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với **Nguyễn Hữu Đ1**, quá trình điều tra xác định **Đ1** không tham gia nên không xử lý là phù hợp.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt đề nghị xử lý các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc T**, **Đỗ Ngọc T1**, **Võ Văn Q**, **Lê Văn H2**, **Trần Tuấn C**, **Hồ Anh K**, **Nguyễn Hữu X1**, **Trương Hoàng Tuấn A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc T**: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Ngọc T1**: 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

- Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Võ Văn Q:** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

- Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Văn H2:** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Tuấn C:** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Hồ Anh K:** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Hữu X1:** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Trương Hoàng Tuấn A:** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao rựa, dùng để chặt cây) dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 40cm, bản lưỡi rộng 04cm, cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 20cm, đường kính 03cm và được cuốn lớp vải bên ngoài); 01 con dao dài 60cm (lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 50cm, bản lưỡi rộng 04cm và được sơn màu đỏ, cán dao làm bằng nhựa, màu xám, dài 10cm); 01 cây kiếm nhật có chiều dài 01m (bao kiếm bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 85cm, bản lưỡi rộng 2,5cm, phần tay cầm được quấn dây vải màu đen, dài 15cm); 01 cây sắt vuông dài 1,5m; 01 con dao (loại dao thái lan) dài 20cm (cán dao được làm bằng nhựa, màu đen, dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 10cm, bản lưỡi rộng 2,5cm); 01 cây kéo dài 22cm (tay cầm làm bằng kim loại và bọc cao su, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc nhọn, dài 12cm); 01 con dao (loại dùng để bào vỏ củ quả) dài 20cm (cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 10cm; lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, dài 10cm) và các mảnh vỏ chai bia thủy tinh bị vỡ; 01 áo sơ mi dài tay nhãn hiệu Burberry London England sọc ca rô, màu xanh trắng cam (*vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2023*).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc T1, Võ Văn Q, Lê Văn H2, Trần Tuấn C, Hồ Anh K, Nguyễn Hữu X1, Trương Hoàng Tuấn A mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKS huyện Cẩm Mỹ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSV.A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên